

CÁC MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC KHI ĐĂNG KÍ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. NGÀNH DU LỊCH

(Theo Quyết định số 2841/QĐ-NTT, ngày 11/12/2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm ngành phù hợp Nhóm 1:	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ✓ Du lịch ✓ Quản trị khách sạn ✓ Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống ✓ Việt Nam học (Hướng dẫn Du lịch)	Không học bổ sung
Nhóm ngành phù hợp Nhóm 2:	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Việt Nam học (Văn học Việt Nam). ✓ Khoa học quản lý ✓ Quản lý văn hóa ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Nhân học ✓ Địa lý du lịch ✓ Văn hóa học ✓ Kinh tế du lịch ✓ Địa lý học ✓ Đông Nam Á học	Bổ sung 04 học phần bao gồm ✓ Marketing du lịch (2TC) ✓ Quản trị kinh doanh khách sạn (2TC) ✓ Quản trị kinh doanh lữ hành (2TC) ✓ Văn hóa du lịch (2TC)
Nhóm ngành phù hợp Nhóm 3:	Có bằng tốt nghiệp đại học không thuộc nhóm 1 và nhóm 2.	Bổ sung 05 học phần bao gồm: ✓ Marketing du lịch (2TC) ✓ Quản trị kinh doanh khách sạn (2TC) ✓ Quản trị kinh doanh lữ hành (2TC) ✓ Kinh tế du lịch (2TC) ✓ Văn hóa du lịch (2TC)

2. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH*(Theo Quyết định số 1737/QĐ-NTT, ngày 09/11/2022)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Quản trị kinh doanh tổng hợp ✓ Quản trị thương mại ✓ Quản trị kinh doanh quốc tế ✓ Quản trị kinh doanh du lịch ✓ Quản trị du lịch- khách sạn ✓ Quản trị doanh nghiệp ✓ Quản trị Marketing. ✓ Kinh doanh thương mại	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Tài chính- Ngân hàng ✓ Bảo hiểm ✓ Kế toán ✓ Khoa học quản lý ✓ Chính sách công ✓ Quản lý công ✓ Quản trị nhân lực ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Quản trị văn phòng ✓ Quản lý khoa học và công nghệ ✓ Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ✓ Quản lý công nghiệp ✓ Quản lý năng lượng ✓ Logistics và chuỗi cung ứng ✓ Luật kinh tế ✓ Bất động sản ✓ Thương mại điện tử ✓ Kinh doanh thời trang và dệt may	Học bổ sung 3 môn: Marketing căn bản(2TC), Quản trị nguồn nhân lực (2TC), Quản trị bán hàng (2TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành không thuộc hai nhóm ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần ở trên	Học bổ sung 6 môn: Quản trị học (2TC), Marketing căn bản(2TC), Quản trị nguồn nhân lực(2TC), Quản trị bán hàng(2TC), Kinh tế vĩ mô(2TC), Kinh tế vi mô (2TC)

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐẦU VÀO THẠC SĨ

3. NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG*(Theo Quyết định số 1737/QĐ-NTT, ngày 09/11/2022)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ✓ Tài chính – Ngân hàng ✓ Ngân hàng ✓ Tài chính công ✓ Tài chính nhà nước ✓ Tài chính quốc tế ✓ Tài chính doanh nghiệp ✓ Phân tích doanh nghiệp ✓ Phân tích và đầu tư tài chính ✓ Đầu tư ✓ Đầu tư quốc tế ✓ Đầu tư chứng khoán ✓ Tài chính tín dụng	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Bảo hiểm ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Kế toán – kiểm toán ✓ Quản trị các chuyên ngành riêng biệt ✓ Kinh tế đối ngoại ✓ Kinh tế quốc tế	Học bổ sung 1 môn: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (2TC),
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành không thuộc hai nhóm ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần ở trên	Học bổ sung 5 môn: Kinh tế vĩ mô (2TC), Kinh tế vi mô (2TC), Tài chính tiền tệ (2TC), Tài chính doanh nghiệp (2TC), Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (2TC).

4. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN*(Theo Quyết định số 1737/QĐ-NTT, ngày 09/11/2022)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng đại học ngành: ✓ Công nghệ thông tin ✓ Công nghệ phần mềm ✓ Kỹ thuật phần mềm ✓ Hệ thống thông tin ✓ Công nghệ kỹ thuật máy tính ✓ Kỹ thuật máy tính ✓ Truyền thông và mạng máy tính ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Sư phạm tin học ✓ An toàn thông tin ✓ Tin học quản lý ✓ Tin học ứng dụng ✓ Sư phạm công nghệ thông tin ✓ Sư phạm tin học	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng đại học ngành: ✓ Toán ứng dụng ✓ Toán cơ ✓ Sư phạm toán học ✓ Toán- điều khiển máy tính ✓ Thiết kế đồ họa ✓ Công nghệ kỹ thuật điện ✓ Điện tử ✓ Điện tử- viễn thông ✓ Điều khiển tự động ✓ Toán ứng dụng ✓ Truyền thông ✓ Thương mại điện tử ✓ Vật lý - tin học ✓ Tin học môi trường ✓ Tin học kinh tế ✓ Tin học công nghiệp ✓ Tự động hóa ✓ Xử lý thông tin ✓ Kỹ thuật thông tin ✓ Kỹ thuật viễn thông	Học bổ sung 3 môn: Cơ sở dữ liệu (2TC), Mạng máy tính (2TC), Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (2TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành không thuộc hai nhóm ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần ở trên	Học bổ sung 5 môn: Kỹ thuật lập trình (2TC), Cơ sở dữ liệu (2TC), Mạng máy tính (2TC),

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐẦU VÀO THẠC SĨ

		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (2TC), Toán rời rạc (2TC)
--	--	---

5. NGÀNH LUẬT KINH TẾ*(Theo Quyết định số 1737/QĐ-NTT, ngày 09/11/2022)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ✓ Luật ✓ Luật Kinh tế ✓ Luật quốc tế ✓ Luật thương mại	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Điều tra trình sát ✓ Quản lý nhà nước ✓ Hành chính công ✓ Quản lý công ✓ Chính sách công	Học bổ sung 4 môn: - Luật dân sự (2TC) - Luật lao động (2TC) - Chủ thể kinh doanh (2TC) - Luật thương mại (2TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành không thuộc hai nhóm ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần ở trên	Học bổ sung 6 môn: - Lý luận Nhà nước và pháp luật Việt Nam (2TC) - Luật hiến pháp (2TC) - Luật dân sự (2TC) - Luật lao động (2TC) - Chủ thể kinh doanh (2TC) - Luật thương mại (2TC)

6. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH*(Theo Quyết định số 1737/QĐ-NTT, ngày 09/11/2022)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ✓ Ngôn ngữ Anh ✓ Sư phạm Anh	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Ngôn ngữ Nga, ✓ Ngôn ngữ Pháp, ✓ Ngôn ngữ Trung Quốc, ✓ Ngôn ngữ Đức, ✓ Ngôn Ngữ Tây Ban Nha, ✓ Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, ✓ Ngôn ngữ Italia, ✓ Ngôn Ngữ Nhật, ✓ Ngôn ngữ Hàn Quốc, ✓ Ngôn ngữ Ả Rập, ✓ Quốc tế học, ✓ Đông Phương học, ✓ Đông Nam Á học, ✓ Ngôn ngữ học	Học bổ sung 3 môn: - Pronunciation (luyện phát âm) – 3TC - Morphonology-Syntax (Hình thái học- cú pháp học) – 3TC - Semantics (Ngữ nghĩa học) – 2TC
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành không thuộc hai nhóm ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần ở trên	- Phải có năng lực tiếng Anh bậc 4 theo khung chương trình 6 bậc của Bộ ĐT - Học bổ sung 3 môn: • Pronunciation (luyện phát âm) – 3TC • Morphonology-Syntax (Hình thái học- cú pháp học) – 3TC • Semantics – 2TC (Ngữ nghĩa học)

7. NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG

(Theo Quyết định số 2085/QĐ-NTT, ngày 28/12/2022)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung và số tín chỉ
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Ngành Kỹ thuật xây dựng ✓ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy ✓ Kỹ thuật xây dựng công trình biển ✓ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông ✓ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng ✓ Kỹ thuật tài nguyên nước ✓ Địa kỹ thuật xây dựng ✓ Kỹ thuật cấp thoát nước ✓ Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng ✓ Công nghệ kỹ thuật xây dựng ✓ Công nghệ kỹ thuật giao thông ✓ Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Kinh tế xây dựng ✓ Quản lý xây dựng	Học bổ sung 5 môn: Sức bền vật liệu (4TC) Cơ học đất (3TC) Nền móng (3TC) Kết cấu Bê tông Cốt thép (3TC) Kết cấu thép (3TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành không thuộc hai nhóm ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần ở trên	Học bổ sung 5 môn: Sức bền vật liệu (4TC) Cơ học đất (3TC) Nền móng (3TC) Kết cấu Bê tông Cốt thép (3TC) Kết cấu thép (3TC)

8. NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC*(Theo Quyết định số 1161/QĐ-NTT, ngày 24/4/2026)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1:	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Sinh học ✓ Công nghệ sinh học ✓ Kỹ thuật sinh học ✓ Sinh học ứng dụng ✓ Khoa học y sinh	Không học bổ sung
Nhóm 2:	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Sư phạm Sinh học ✓ Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp ✓ Sư phạm khoa học tự nhiên ✓ Khoa học môi trường ✓ Công nghệ kỹ thuật môi trường ✓ Kỹ thuật y sinh ✓ Công nghệ thực phẩm ✓ Kỹ thuật thực phẩm ✓ Công nghệ sau thu hoạch ✓ Công nghệ chế biến thủy sản ✓ Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm ✓ Khoa học cây trồng ✓ Bảo vệ thực vật ✓ Bệnh học thủy sản ✓ Khoa học thủy sản ✓ Thú y ✓ Dược học ✓ Kỹ thuật xét nghiệm y học	Học bổ sung 3 môn: 1. Sinh học phân tử (3TC) 2. Tin sinh học (3TC) 3. Nhập môn Công nghệ sinh học (3TC)
Nhóm 3:	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ✓ Công nghệ sau thu hoạch ✓ Nông nghiệp ✓ Khuyến nông ✓ Khoa học đất ✓ Chăn nuôi ✓ Nông học ✓ Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan ✓ Lâm học ✓ Lâm nghiệp đô thị ✓ Lâm sinh ✓ Quản lý tài nguyên rừng ✓ Nuôi trồng thủy sản	Học bổ sung 6 học phần: 1. Tin sinh học (2TC) 2. Nhập môn Công nghệ sinh học (2TC) 3. Sinh học phân tử (2TC) 4. Vi sinh đại cương (2TC) 5. Sinh lý học thực vật (2TC)

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐẦU VÀO THẠC SĨ

	✓ Khai thác thủy sản ✓ Quản lý thủy sản ✓ Y học dự phòng ✓ Y học cổ truyền ✓ Hóa dược ✓ Điều dưỡng ✓ Dinh dưỡng ✓ Y tế công cộng ✓ Y sinh học thể dục thể thao ✓ Quản lý tài nguyên môi trường	6. Sinh lý học động vật (2TC)
--	--	----------------------------------

9. NGÀNH KIẾN TRÚC*(Theo Quyết định số 1168/QĐ-NTT, ngày 03/06/2024)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Kiến trúc	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Kiến trúc cảnh quan ✓ Kiến trúc nội thất ✓ Kiến trúc đô thị	Học bổ sung 1 môn: Kiến trúc nhà ở và công trình công cộng (2TC)
Nhóm 3: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Quy hoạch vùng và đô thị ✓ Thiết kế nội thất ✓ Bảo tồn di sản kiến trúc - Đô thị ✓ Đô thị học ✓ Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	Học bổ sung 2 môn: Lịch sử kiến trúc thế giới và Việt Nam (2TC) Kiến trúc nhà ở và công trình công cộng (2TC)

10. NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM*(Theo Quyết định số 1168/QĐ-NTT, ngày 02/07/2025)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Công nghệ thực phẩm ✓ Kỹ thuật thực phẩm ✓ Công nghệ sau thu hoạch ✓ Công nghệ chế biến thủy sản ✓ Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ✓ Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực (7720499 năm 2020) ✓ Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực (7819009 năm 2025)	Bổ sung 02 học phần (4TC) bao gồm 1. Quản lý chất lượng thực phẩm (2TC) 2. Hóa học và hóa sinh thực phẩm (2TC)
Nhóm 3: Ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Sinh học ✓ Công nghệ sinh học ✓ Kỹ thuật sinh học ✓ Sinh học ứng dụng ✓ Hoá học ✓ Khoa học vật liệu ✓ Công nghệ kỹ thuật hóa học ✓ Công nghệ vật liệu ✓ Công nghệ kỹ thuật môi trường ✓ Kỹ thuật hóa học ✓ Kỹ thuật vật liệu ✓ Kỹ thuật môi trường ✓ Hoá dược ✓ Dinh dưỡng	Học bổ sung 3 học phần (6TC) bao gồm: 1. Hoá học và hoá sinh thực phẩm (2 TC) 2. Công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm (2 TC) 3. Quản lý chất lượng thực phẩm (2 TC)

11. NGÀNH KỸ THUẬT Ô TÔ*(Theo Quyết định số 2840/QĐ-NTT, ngày 11/12/2025)*

Nhóm	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
1. Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Cử nhân/ Kỹ sư: - Kỹ thuật ô tô (7520130)	Không học phần bổ sung
2. Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Cử nhân/ Kỹ sư: - Cơ khí động lực - Ô tô – máy động lực - Kỹ thuật cơ khí động lực (7520116) - Công nghệ kỹ thuật ô tô (7510205) - Công nghệ kỹ thuật cơ khí (7510201) - Công nghệ chế tạo máy (7510202) - Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (7510203) - Công nghệ kỹ thuật nhiệt (7510206) - Công nghệ kỹ thuật tàu thủy (7510207) - Bảo dưỡng công nghiệp (7510211) - Cơ kỹ thuật (7520101) - Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Kỹ thuật cơ điện tử (7520114) - Kỹ thuật nhiệt (7520115)	Bổ sung 03 học phần (6TC), bao gồm^(*): - Lý thuyết ô tô (2TC) - Động cơ đốt trong (2TC) - Hệ thống điện, điện tử ô tô (2TC)

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐẦU VÀO THẠC SĨ

Nhóm	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
	- Kỹ thuật công nghiệp (7520117) - Kỹ thuật hệ thống công nghiệp (7520118) - Kỹ thuật hàng không (7520120) - Kỹ thuật không gian (7520121) - Kỹ thuật tàu thủy (7520122) - Kỹ thuật in (7520137) - Kỹ thuật hàng hải (7520138)	
3. Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp Cử nhân/ Kỹ sư các ngành khác (không thuộc Nhóm 1 và 2)	Bổ sung 5 học phần (10TC), bao gồm^(*): - Cơ lý thuyết (2TC) - Kỹ thuật nhiệt và cơ lưu chất (2TC) - Lý thuyết ô tô (2TC) - Động cơ đốt trong (2TC) - Hệ thống điện, điện tử ô tô (2TC)

12. NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG*(Theo Quyết định số 2861/QĐ-NTT, 18/12/2025)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Điều dưỡng (7720301)	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Hộ sinh (7720302)	Học bổ sung 3 học phần (6TC) bao gồm (*): - Sinh lý (2TC) - Hóa sinh (2TC) - Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1 (2TC)

13. NGÀNH TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG*(Theo Quyết định số 3081/QĐ-NTT, ngày 24/12/2025)*

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp đại học	Môn học bổ sung
Ngành phù hợp - Nhóm 1	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Tâm lý học (7310401) ✓ Tâm lý giáo dục (7310403) ✓ Tham vấn học đường ✓ Tâm lý học lâm sàng	Không học bổ sung
Ngành phù hợp - Nhóm 2	Có bằng tốt nghiệp đại học ngành: ✓ Y khoa (7720101) ✓ Y học dự phòng (7720102) ✓ Y học cổ truyền (7720115) ✓ Điều dưỡng (7720301) ✓ Y tế công cộng (7720701) ✓ Công tác xã hội (7720701) ✓ Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (7760103) ✓ Giáo dục học (7140101) ✓ Giáo dục Mầm non (7140201) ✓ Giáo dục Tiểu học (7140202) ✓ Giáo dục Đặc biệt (7140203) ✓ Giáo dục Công dân (7140204) ✓ Sư phạm Sinh học (7140213) ✓ Sư phạm Ngữ văn (7140217) ✓ Sư phạm Lịch sử (7140218) ✓ Sư phạm Địa lí (7140219) ✓ Xã hội học (7310301) ✓ Nhân học (7310302)	Học bổ sung 5 học phần (10TC) bao gồm (*): - Tâm lý học đại cương (2TC) - Tâm lý học lâm sàng (2TC) - Tham vấn tâm lý (2TC) - Tâm bệnh học (2TC) - Chẩn đoán tâm lý (2TC)
Ngành phù hợp - còn lại	Đối với các ngành không thuộc nhóm 1 và nhóm 2 thì phải đã hoặc đang tham gia hoạt động ở lĩnh vực tâm lý hoặc sức khỏe tâm thần.	Học bổ sung 5 học phần (10TC) bao gồm (*): - Tâm lý học đại cương (2TC) - Tâm lý học lâm sàng (2TC) - Tham vấn tâm lý (2TC) - Tâm bệnh học (2TC) - Chẩn đoán tâm lý (2TC)

14. NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

(Theo Quyết định số 1908/QĐ-NTT, ngày 25/06/2026, được cập nhật bổ sung theo Quyết định số 2447/QĐ-NTT, ngày 27/08/2026)

Ngành phù hợp	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
Nhóm 1	- Quản lý giáo dục (7140114) - Giáo dục học (7140101) - Tâm lý học giáo dục (7310403) - Công nghệ giáo dục (7140103) - Nhóm ngành đào tạo giáo viên (71402)	Không học phần bổ sung
Nhóm 2	- Nhóm ngành Khoa học chính trị (73102) - Nhóm ngành Kinh tế học (73101) - Lĩnh vực Nhân văn (722) - Nhóm ngành Toán học (74601) - Nhóm ngành Thể dục, thể thao (78103) - Khoa học quản lý (7340401) - Nhóm ngành Tâm lý học (73104) - Triết học (7229001) - Chủ nghĩa xã hội khoa học (7229008) - Lịch sử (7229010) - Văn học (7229030) - Xã hội học (7310301) - Quản lý công (7340403) - Quản trị kinh doanh (7340101) - Quản trị nhân lực (7340301) - Công tác xã hội (7760101) - Quản trị văn phòng (7340406) - Luật học (7380101)	Học bổ sung 05 học phần (10TC) bao gồm: 1. Giáo dục học đại cương (2TC) 2. Tâm lý học giáo dục (2TC) 3. Tổng quan về Quản lý giáo dục (3TC) 4. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (1TC) 5. Cơ sở pháp lý trong quản lý giáo dục (2TC)

()Nhóm ngành phù hợp (nhóm 2) phải học bổ sung kiến thức và phải có thời gian đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực giáo dục (Giấy xác nhận của cơ quan giáo dục).*